

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đợt 2 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-TTg ngày 23/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học trực thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐTTĐHKH ngày 29/3/2021 của Hội đồng Trường Đại học Khoa học về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học;

Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-ĐHTN ngày 30/7/2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định Đào tạo trình độ thạc sĩ; Quyết định số 1397/QĐ-ĐHTN ngày 26/8/2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định về công tác quản lý đào tạo sau đại học;

Căn cứ Quyết định số 1254/QĐ-ĐHTN ngày 25/6/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc bổ sung, sửa chữa một số nội dung trong Quy định về công tác quản lý đào tạo sau đại học;

Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-ĐHKH ngày 07/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Khoa học;

Căn cứ Biên bản ngày 07/01/2025 của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho học viên cao học đợt 2 năm 2024 của Trường Đại học Khoa học;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ đợt 2 năm 2024 cho 29 học viên cao học thuộc 10 ngành có trong danh sách kèm theo Quyết định này gồm:

- 01 học viên ngành Phương pháp Toán sơ cấp;
- 05 học viên ngành Toán ứng dụng;
- 05 học viên ngành Quang học;
- 03 học viên ngành Văn học Việt Nam;
- 01 học viên ngành Hóa phân tích;
- 01 học viên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường;
- 04 học viên ngành Công nghệ sinh học;
- 02 học viên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam;
- 04 học viên ngành Khoa học quản lý;
- 03 học viên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

Điều 2. Các học viên tốt nghiệp được giao nhiệm vụ và được hưởng quyền lợi do Nhà nước quy định đối với người có trình độ thạc sĩ kể từ ngày có Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trường phòng Đào tạo, Trường các đơn vị có liên quan và các học viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- ĐHTN (b/c);
- Như Điều 3 (t/h);
- Website, QLVB;
- Lưu: VT, ĐT (5).

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 100/QĐ-ĐHKH, ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

TT	Tên ngành	Mã ngành	Họ và tên đệm của học viên	Tên học viên	Giới tính	Mã học viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số Quyết định/ngày QĐ công nhận học viên	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10 (tính cả điểm luận văn/đề án thạc sĩ)	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4 (tính cả điểm luận văn/đề án thạc sĩ)	Ghi chú
1	Công nghệ sinh học	8420201	Nguyễn Như	Đức	Nam	CHSA1_16101	30.11.1989	Hà Nội	827/QĐ-ĐHTN, ngày 09/06/2022	8.35	3.58	
2	Công nghệ sinh học	8420201	DOUANGVILAY	KINGKHAM	Nữ	CHSA2_16212	03.05.1987	CHDCND Lào	2121/QĐ-ĐHTN Ngày 23/11/2022	7.75	3.11	
3	Công nghệ sinh học	8420201	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	CHSA2_16214	03.10.1992	Thái Nguyên	1943/QĐ-ĐHTN, ngày 07/11/2022	8.47	3.64	
4	Công nghệ sinh học	8420201	LEUANGVANH	VITCHONENY	Nam	CHSA1_16111	16.06.1989	CHDCND Lào	1223/QĐ-ĐHTN Ngày 01/08/2022	8.06	3.22	
5	Hóa phân tích	8420201	THAPPHANYA	SAONILAN	Nam	CHHA2_16207	11.07.1992	CHDCND Lào	727/QĐ - ĐHTN, ngày 02/03/2023	8.28	3.31	
6	Khoa học quản lý	8420201	Đoàn Đình	Huy	Nam	CHQLA1_15113	14.01.1984	Thái Nguyên	958/QĐ-ĐHTN, ngày 08/06/2021	7.63	2.98	
7	Khoa học quản lý	8420201	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	CHQLA2_16208	20.07.1989	Phú Thọ	1943/QĐ-ĐHTN, ngày 07/11/2022	8.56	3.64	
8	Khoa học quản lý	8420201	Phạm Quang	Thắng	Nam	CHQLA2_16212	19.08.1981	Thái Nguyên	1943/QĐ-ĐHTN, ngày 07/11/2022	8.70	3.71	
9	Khoa học quản lý	8420201	Nông Thị Thanh	Trang	Nữ	CHQLA16_16224	18.12.1981	Cao Bằng	1943/QĐ-ĐHTN, ngày 07/11/2022	8.10	3.31	
10	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	8420201	Đặng Thị	Hải	Nữ	CHLSA2_16203	05.12.1981	Tuyên Quang	1943/QĐ-ĐHTN, ngày 07/11/2022	8.61	3.82	
11	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	8420201	Nguyễn Thị Thanh	Sơn	Nữ	CHLSA2_16205	17.01.1984	Quảng Ninh	1943/QĐ-ĐHTN, ngày 07/11/2022	8.60	3.71	
12	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	8420201	PHANYASONE	SONEMALA	Nữ	CHLA2_16214	13.04.1998	CHDCND Lào	1943/QĐ-ĐHTN, ngày 07/11/2022	8.28	3.47	
13	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	8420201	Trần Thị	Nội	Nữ	CHLA2_16206	15.08.1984	Thái Nguyên	1943/QĐ-ĐHTN, ngày 07/11/2022	8.51	3.58	
14	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	8420201	Lê Thanh	Tùng	Nam	CHLA2_16210	31.01.1996	Thái Nguyên	1943/QĐ-ĐHTN, ngày 07/11/2022	8.35	3.47	
15	Phương pháp Toán sơ cấp	8460113	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	CHTSKA1_16108	07.01.1990	Thái Nguyên	827/QĐ-ĐHTN, ngày 09/06/2022	8.50	3.49	
16	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	8850101	Nguyễn Quang	Khải	Nam	CHMA2_16201	20.12.1998	Quảng Ninh	1943/QĐ-ĐHTN, ngày 07/11/2022	8.06	3.36	

TT	Tên ngành	Mã ngành	Họ và tên đệm của học viên	Tên học viên	Giới tính	Mã học viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số Quyết định/ngày QĐ công nhận học viên	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 10 (tính cả điểm luận văn/đề án thạc sĩ)	Điểm trung bình chung tích lũy hệ 4 (tính cả điểm luận văn/đề án thạc sĩ)	Ghi chú
17	Quang học	8440110	Doãn Thị Thảo	Anh	Nữ	CHQA2_16201	01.08.1986	Thái Bình	1943/QĐ-ĐHTN, ngày 07/11/2022	8.92	3.78	
18	Quang học	8440110	Trương Quang	Giang	Nam	CHQA1_16103	01.05.1984	Lạng Sơn	827/QĐ-ĐHTN, ngày 09/06/2022	8.67	3.78	
19	Quang học	8440110	Trương Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	CHQA2_16202	11.03.1985	Cao Bằng	1943/QĐ-ĐHTN, ngày 07/11/2022	8.97	3.80	
20	Quang học	8420201	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	CHQA1_171.01	22.04.1991	Đắk Lắk	2329/QĐ-ĐHTN, ngày 31/05/2023	9.01	3.80	
21	Quang học	8440110	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	Nữ	CHQA2_16205	02.07.1990	Nam Định	1943/QĐ-ĐHTN, ngày 07/11/2022	8.79	3.84	
22	Toán ứng dụng	8450112	Nguyễn Lan	Chi	Nữ	CHTSCA4_16201	08.03.1999	Bắc Ninh	1943/QĐ-ĐHTN, ngày 07.11.2022	8.37	3.45	
23	Toán ứng dụng	8460112	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	CHTSCA4_16205	18.02.1984	Bắc Ninh	1943/QĐ-ĐHTN, ngày 07/11/2022	8.54	3.56	
24	Toán ứng dụng	8420201	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	CHTSCA4_171.03	11.11.1999	Bắc Ninh	2329/QĐ-ĐHTN, ngày 31/05/2023	8.47	3.56	
25	Toán ứng dụng	8460112	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	CHTSCA2_16203	19.09.2000	Bắc Ninh	1943/QĐ-ĐHTN, ngày 07/11/2022	8.71	3.56	
26	Toán ứng dụng	8420201	Nguyễn Xuân	Vạn	Nam	CHTA2_15216	08.09.1988	Bắc Ninh	1842/QĐ-ĐHTN, ngày 14/10/2021	8.10	3.29	
27	Văn học Việt Nam	8420201	Bùi Thị	Huyền	Nữ	CHVA1_16104	11.04.1985	Thái Bình	827/QĐ-ĐHTN, ngày 09/06/2022	8.59	3.65	
28	Văn học Việt Nam	8420201	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	CHVA2_15206	09.02.1987	Thái Nguyên	1842/QĐ-ĐHTN, ngày 14/10/2021	8.38	3.49	
29	Văn học Việt Nam	8420201	Bùi Thị	Tươi	Nữ	CHVA13_16205	25.08.1990	Thái Bình	1943/QĐ-ĐHTN, ngày 07/11/2022	8.52	3.62	

Ấn định danh sách có 29 học viên.

